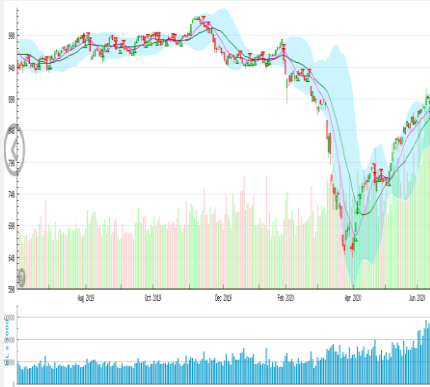


**Vn-index**  
867,37 -3,7% ↑ 82 ↓ 311

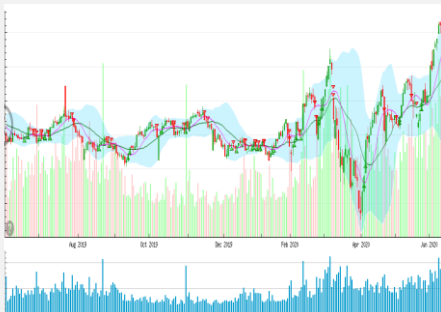
**XU HƯỚNG DÒNG TIỀN**



Thị trường sụt giảm khá mạnh với thanh khoản HSX đạt kỷ lục từ khi được thành lập , trên 707 triệu cổ phiếu được trao tay trong phiên ngày 11/06/2020. Đà giảm mạnh bắt đầu từ nửa sau của phiên chiều, đặc biệt là 30 phút cuối giao dịch. Nhóm vốn hóa lớn như nhóm trụ và nhóm ngân hàng có phiên giảm điểm mạnh nổi bật phải kể đến GAS, VJC, CTG, VPB, ACB... kéo theo một loạt những nhóm khác như bất động sản, dầu khí, dệt may , khu công nghiệp giảm điểm. Nhóm cổ phiếu có tính đầu cơ và rủi ro cao như ITA, HQC, KBC, HBC cũng có dấu hiệu vỡ trận đảo chiều nhanh chóng. Dòng tiền đang có dấu hiệu thoát ra mạnh sau chuỗi tăng nóng của thị trường. Thị trường đang ở trạng thái rủi ro cao.

**Hnx-index**  
116,06 -3,83% ↑ 60 ↓ 104

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



Vnindex tạo cây nến đỏ đặc xuyên thủng MA10 tại 884 điểm và chạm MA20 tại 868 điểm với khối lượng lớn cho thấy tín hiệu tiêu cực. Các chỉ báo khác như RSI, MFI sau một thời gian dài duy trì ở ngưỡng quá mua nay đã xuyên xuống khá mạnh cho thấy động lượng giảm giá đang khá mạnh. Nhiều khả năng nhịp tăng từ tháng 4 của thị trường đã kết thúc. Xác suất cao chỉ số sẽ tiếp tục giảm mạnh trong giai đoạn tới.

**CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH**

Thị trường có phiên giảm điểm mạnh với thanh khoản lớn cho thấy tín hiệu đảo chiều giảm điểm. Nhiều khả năng thị trường đã kết thúc nhịp tăng dài kéo dài từ đầu tháng 4 đến nay. Do đó nhà đầu tư nên hạ dần tỷ trọng mỗi khi thị trường hồi phục, hạn chế mua vào và chờ đợi thị trường cân bằng hơn trước khi tiến hành giải ngân.

Với tình hình nền kinh tế cũng như TTCK năm 2020 gặp khá nhiều rủi ro và biến động, nhà đầu tư dài hạn nên lựa chọn nắm giữ danh mục có triển vọng trong dài hạn với những tiêu chí như ngành nghề triển vọng, tài sản lớn, doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng ổn định, cổ tức tiền mặt cao, ít vay nợ và tích trữ lượng tiền mặt đủ lớn để mua thêm mỗi khi thị trường giảm điểm mạnh. Danh mục chúng tôi khuyến nghị gồm có PHR, NTC, SZL, CTR, MFS, SJS, VGG, VEA, VGG, ABI, VTP.

Hạn chế giao dịch tại nhóm cổ phiếu đầu cơ có ít thông tin hỗ trợ và có tính rủi ro cao.

*Analyst: Nguyễn Thế Việt. Email: Viet.nguyen@Vfs.com.vn*

### DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
63	DPM	14,05	13,4	17/04/2020	18	13				Đã điều chỉnh 5% cổ tức

### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

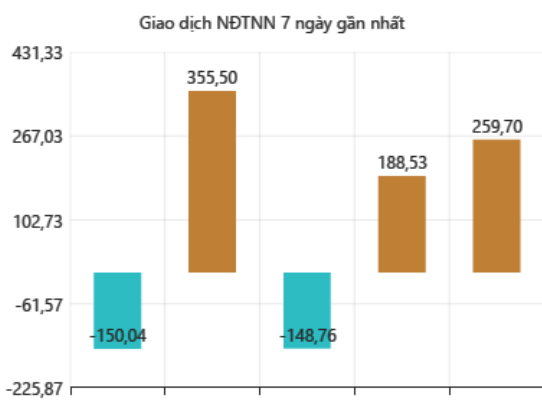
ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8.5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7.3	9.5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%

5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15,7	19,5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	+9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20,5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9,7	08/12/2017	11	8,6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20,7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE		8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PCI		38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS		21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4,15%	Đã chốt
19	VGG		62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS		21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
22	HBC		39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
24	GMD		30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11,47%	Đã chốt
25	BSR		26,2	26/03/2018	33	22	22	19/04/2018	-16%	Đã chốt
26	VHC		71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10,49%	Đã chốt
27	LPB		15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Đã chốt
28	PLX		64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG		10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS		100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt
31	NVL		52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt
32	HAG		5,1	27/06/2018	6	4,5	5,6	20/11/2018	+9,8%	Đã chốt
33	VGC		20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS		15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGT		8,6	19/07/2018	11,1	8,1	11	13/09/2018	27,9%	Đã chốt
36	LPB		9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt
37	OIL		14,2	30/07/2018	17	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt
38	VPB		25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-8%	Đã chốt
39	BSR		16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+11,9%	Đã chốt
42	EVE		17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn
43	BSR		15,2	19/11/2018	18	13	14,2	07/01/2019	-7%	Đã chốt
44	KBC		12,5	22/11/2018	17	11	14	26/03/2019	+12%	Đã chốt
45	VJC		118,2	14/03/2019	135	112	119	26/03/2019	+1%	Đã chốt
46	GMC		36,96	01/04/2019	43,5	32,2	32,2	01/08/2019	-12,8%	Điều chỉnh 15% cổ tức bằng CP chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
47	NTC		105,8	25/04/2019	130	88	138	14/06/2019	+30%	Chốt lời ngắn hạn
48	MPC		41,5	16/05/2019	50	35	38,2	31/05/2019	-8%	Đã chốt

49	CTR		28,5	04/07/2019	34	27,2	43,2	31/07/2019	+52%	Chốt lời ngắn hạn
50	MSN		75,5	09/08/2019	85	67,5	70,5	29/11/2019	-7%	Đã chốt
51	DVP		44	13/08/2019	54	42	42	10/09/2018	-4,5%	Cắt lỗ ngắn hạn
52	FPT		52,8	20/08/2019	60	47	56,5	29/11/2019	+7%	Đã chốt
55	ABI		30,5	7/11/2019	75,8	27			-	Loại khỏi danh mục do thanh khoản không đáp ứng các giao dịch ngắn hạn
53	SIP	87,3	92	25/09/2019	130	80	80	31/01/2020	-13%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
57	PHR	34,15	38,5	02/01/2020	51	34	34	03/02/2020	-11,6%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
58	SZL	40	39	16/01/2020	46	37	37	31/01/2020	-5,12%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
59	BSR	-	7,9	09/01/2020	10	7,2	8,5	22/01/2020	+8%	Đã chốt
54	NTC	166,8	157	15/10/2019	193	148	148	12/03/2020	-5,7%	Chạm điểm cắt lỗ
56	VTP	120	113	18/12/2019	140	107	107	12/03/2020	-5,3%	Chạm điểm cắt lỗ
60	STB	12,25	10,2	10/01/2020	12	9	10,4	13/03/2020	+4,85%	Đã chốt do tình hình thị trường chung rất xấu
61	CSV	21,25	21,1	21/01/2020	26	19	19	12/03/2020	-9,95%	Chạm điểm cắt lỗ
62	HBC	9,13	10,1	27/02/2020	12	9	9,1	11/03/2020	-9,9%	Chạm điểm cắt lỗ
54	NTC	166,8	157	15/10/2019	193	148	148	12/03/2020	-5,7%	Chạm điểm cắt lỗ

## TIN TỨC NỔI BẬT

### GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX



### Bị bán tháo, Phố Wall có phiên giảm mạnh nhất 3 tháng

Dow Jones mất 1.861,82 điểm, tương đương giảm 6,9%, xuống 25.128,17 điểm. S&P 500 và Nasdaq Composite cũng lần lượt giảm 5,9% và 5,3% về chốt phiên 11/6. Cả 3 chỉ số này đều ghi nhận phiên giảm mạnh nhất kể từ ngày 16/3, thời điểm thị trường rơi tự do vì lệnh phong tỏa để ngăn chặn virus corona lây lan.

Làn sóng bán tháo lan rộng trên thị trường chứng khoán Mỹ với cổ phiếu của tất cả 11 lĩnh vực mà S&P 500 theo dõi đều giảm từ gần 4% đến hơn 9%. Trong đó, cổ phiếu năng lượng và tài chính giảm mạnh nhất, lần lượt mất 9,5% và 8,2%.

Phố Wall bị bán tháo trong phiên 11/6 do giới đầu tư tái lo ngại về việc số ca nhiễm Covid-19 tăng mạnh trở lại và Cục Dự trữ Liên bang Mỹ dự báo tiêu cực về nền kinh tế lớn nhất thế giới. Theo một chuyên gia y tế hàng đầu, số ca tử vong vì dịch Covid-19 tại Mỹ có thể tăng



**THÔNG KÊ TRONG NGÀY**

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
06/11/2020	VN30F2006	-5,28%	833,90	838,80	795,00	795,00	191.947	15.819,50
06/11/2020	VN30F2007	-5,42%	827,60	828,90	785,00	785,00	2.063	167,53
06/11/2020	VN30F2009	-4,21%	815,80	816,80	782,00	782,00	315	25,30
06/11/2020	VN30F2012	-4,35%	813,00	814,90	780,30	780,30	366	29,13

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
HQC	1,99	6,99%	26.474.980		VRC	8,37	-7%	1.006.560	
VID	9,2	6,98%	212.630		SJS	22,6	-7%	492.230	
PLP	9,84	6,96%	487.010		MSN	58,5	-7%	2.635.700	
SGT	6,33	6,93%	16.500		BFC	12,65	-6,99%	1.355.710	
MHC	4,04	6,88%	143.050		HVH	9,86	-6,98%	459.180	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
NHP	0,7	16,67%	252.800		HTP	9,9	-10%	2.000	
HKB	0,8	14,29%	1.118.600		SHS	11,7	-10%	4.917.400	
KVC	1,1	10%	1.950.800		VC9	9,9	-10%	100	
FID	1,1	10%	489.900		ART	2,7	-10%	4.292.200	
DST	6,6	10%	310.200		IDJ	13,6	-9,93%	365.100	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
VHM	76,5	-1,29%		195.374.220	KBC	15,5	-1,90%		-53.957.570
FUESSVF	9,7	2,11%		115.350.195	VRE	26,1	-6,62%		-32.586.400
VCB	88	-1,79%		40.408.590	VJC	113,5	-3,65%		-18.462.520
FUEVFVN	12,59	0,00%		36.986.669	HCM	19,25	-6,78%		-16.494.630
GAS	72,6	-6,92%		21.115.830	IBC	23,6	0,00%		-14.455.940

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

## © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

### Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

-----  
----  
**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.